

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5292/TTr-STC ngày 19/6/2026 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, gồm:

a) Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP;

b) Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP;

c) Tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 7 và điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- a) Cơ quan chuyên môn;
- b) Tổ chức hành chính khác;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác trực thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP

1. Đối với tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan, tổ chức theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP:

Các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc (nếu có).

Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.

2. Đối với tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc.

Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP

1. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP:

Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc căn cứ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Thông tư số 07/2026/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2026 quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và phân cấp thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

2. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP:

a) Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc.

b) Sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị được phân cấp tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã rà soát để ban hành mới hoặc thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị đối với cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác ngoài diện tích công trình sự nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công

trình sự nghiệp khác đối với cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các nội dung có liên quan được thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định và phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

b) Sau khi ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp theo phân cấp thẩm quyền tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 4 Điều 7, khoản 4 Điều 11 và khoản 4 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (PP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An